

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 22-9-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quy

Bà Nguyễn Thị Liệu

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Minh Nh**- sinh năm 1993, “vắng mặt”

HKTT: ấp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

-Bị đơn: Anh **Phan Văn T**- sinh năm 1989, “vắng mặt”

HKTT: ấp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Minh Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau vào năm 2013 tại UBND xã La Ngà và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/02/2013. Trong thời gian chung sống được 3 đứa con đến năm 2019 đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng xảy ra xích mích cãi vã nhau liên quan đến tiền bạc. Nay chị xét thấy tình cảm vợ

chồng giữa chị và anh T đã hoàn toàn phai nhạt không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung chưa thành niên là Phan Thị Minh Nguyệt- sinh ngày 07/12/2009, Phan Quốc Hưng- sinh ngày 18/4/2013, Phan Thị Minh Tuyết- sinh ngày 19/01/2016. Trong đơn khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung sau khi ly hôn và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Nhưng nay chị thay đổi ý kiến, cụ thể là chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 3 con chung sau khi ly hôn và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mà để tự anh T lo cho con theo khả năng của anh T.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn Tý trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nh kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã La Ngà vào năm 2013. Trong cuộc sống vợ chồng đã có mâu thuẫn do tính tình cách sống không còn phù hợp. Chị Nh sanh tật bại lạc không cùng anh lo lắng làm ăn nên thường xuyên cãi vã. Anh và chị Nh đã sống ly thân gần 1 năm. Nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị Nh có 03 con chung chưa thành niên là Phan Thị Minh Nguyệt- sinh ngày 07/12/2009, Phan Quốc Hưng- sinh ngày 18/4/2013, Phan Thị Minh Tuyết- sinh ngày 19/01/2016. Anh đồng ý để chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng cả 3 con chung sau khi ly hôn và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Nh tự thỏa thuận về tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Nh không có nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử. Lý do xin vắng mặt vì công việc làm ăn không xin nghỉ được. Anh cam kết không thắc mắc khiếu nại gì khi Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Minh Nh và anh Phan Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã La Ngà và đã được UBND xã La Ngà cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/02/2013. Như vậy hôn nhân của chị Nh và anh T được

công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa chị Nh và anh T đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống rồi sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy chị Nh anh T không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Nh. Các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Căn cứ Điều 85, 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh. Cho chị Nh được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Anh T và chị Nh có 03 con chung chưa thành niên là Phan Thị Minh Nguyệt- sinh ngày 07/12/2009, Phan Quốc Hưng- sinh ngày 18/4/2013, Phan Thị Minh Tuyết- sinh ngày 19/01/2016 hiện đang do chị Nh nuôi dưỡng. Chị Nhật yêu cầu được nuôi cả 03 con chung. Anh T cũng đồng ý để chị Nhật được tiếp tục nuôi dưỡng cả 3 con chung sau khi ly hôn và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét thấy con chung chưa thành niên của chị Nhật anh Tý hiện đang được chị Nhật chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt, cuộc sống đang ổn định. Xét yêu cầu của chị Nhật là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên. Vì vậy, giao cả 03 con chung chưa thành niên cho chị Nhật trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Nhật không yêu cầu anh Tý cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh Tý nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Tý có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Nhật anh Tý có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nhật phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Minh Nh được ly hôn với anh Phan Văn T.

2)- Về con chung: Giao 03 con chung chưa thành niên là Phan Thị Minh Nguyệt- sinh ngày 07/12/2009, Phan Quốc Hưng- sinh ngày 18/4/2013, Phan Thị Minh Tuyết- sinh ngày 19/01/2016 cho chị Nhật trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Nhật không yêu cầu anh Tý cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh Tý nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Tý có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Nhật anh Tý có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Hoàng Thị Minh Nhật phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nhật đã nộp ngày 17/6/2020 theo biên lai số 0005175 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị Nhật đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã La Ngà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA